

Số: 03/2021/QĐ-PT

*Hải Phòng, ngày 26 tháng 02 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH  
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI  
QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**Với Hội đồng phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp:* Bà Trần Minh Phương

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Xuân Tuyền

Ông Lê Anh Sơn

*Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên họp:* Bà Đào Thị Huệ - Kiểm sát viên.

Tại Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số 01/2021/QĐST-DS ngày 08 tháng 01 năm 2021, Tòa án nhân dân quận A, thành phố Hải Phòng đã căn cứ vào quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 217 của Bộ luật Tố tụng dân sự quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự về việc tranh chấp quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở, giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà Vũ Thị B, sinh năm 1946; nơi cư trú: Tổ C, phường D, quận A, thành phố Hải Phòng;

*Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn:* Ông Nguyễn Văn E, sinh năm 1945; nơi cư trú: Tổ C, phường D, quận A, thành phố Hải Phòng (Hợp đồng uỷ quyền ngày 29/12/2020);

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn:* Bà Đặng Thị Minh G và bà Nguyễn Thị Hồng H – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Hải Phòng;

- *Bị đơn:* Bà Vũ Thị I, sinh năm 1957; nơi cư trú: Tổ K, phường D, quận A, thành phố Hải Phòng.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Nguyễn Văn E, sinh năm 1945; nơi cư trú: Tổ C, phường D, quận A, thành phố Hải Phòng;

Tại đơn kháng cáo ngày 15 tháng 01 năm 2021, ông Nguyễn Văn E và bà Vũ Thị B đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số 01/2021/QĐST-DS ngày 08 tháng 01 năm 2021 với lý

do: Quyết định này là không có căn cứ và trái quy định của pháp luật.

### **XÉT THẤY:**

- *Về thẩm quyền giải quyết:* Việc kháng cáo quyết định đình chỉ thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án cấp phúc thẩm - quy định tại Điều 314 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- *Về nội dung:* Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn: Bố mẹ bà B là cụ Vũ Văn L, cụ Phạm Thị M sinh được ba người con, gồm: Vũ Thị N, bà Vũ Thị O, và bà Vũ Thị B. Quá trình chung sống, cụ L, cụ M tạo dựng được khối tài sản là: Diện tích 439,0m<sup>2</sup> đất thổ cư tại thửa số 114, tờ bản đồ số 14; địa chỉ: Tổ 1, Hạnh phúc 2, phường D, quận A, thành phố Hải Phòng. Trên đất có hai gian nhà ngói, một gian bếp. Bà B lấy chồng và sinh sống cùng các cụ trên thửa đất số 114. Năm 1988, vợ chồng bà B chuyển đến sinh sống tại số nhà 01 đường Trần Tất Văn, Tổ C, phường D, quận A, thành phố Hải Phòng. Cùng thời điểm này, bà Vũ Thị I (cháu họ của bà B) đề nghị được ở nhờ trên diện tích đất của cụ L, cụ M. Ngày 02/6/1988, ông E - chồng bà B đã tự ý viết Đơn đề nghị đổi diện tích đất của Gòi, cụ M cho bà I để lấy 01 sào đất tại thửa số 158, tờ bản đồ số 14 ở khu vực Đồng Dám cạnh Trung tâm Phục hồi chức năng và 8000 viên gạch xây tường, nhưng không được bà Vũ Thị B và bà Vũ Thị N đồng ý. Tuy nhiên trên thực tế, thì bà I cũng chưa thực hiện nghĩa vụ đổi đất cho vợ chồng bà B nên bà B đã gửi đơn đến các cơ quan có thẩm quyền và khởi kiện tại Tòa án đề nghị giải quyết nhưng chưa được giải quyết thì bà I đã xây nhà. Nay bà B khởi kiện, yêu cầu bà I trả lại cho gia đình bà B diện tích đất 439m<sup>2</sup> đất thổ cư, thửa số 114, tờ bản đồ số 14; địa chỉ: Tổ 1, Hạnh phúc 2, phường D, quận A, thành phố Hải Phòng.

*Tại phiên họp,*

Ông E, bà B giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và đề nghị Hội đồng phúc thẩm xem xét không chấp nhận Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án của Tòa án nhân dân quận A, thành phố Hải Phòng.

*Quan điểm của Viện kiểm sát về việc giải quyết kháng cáo:*

Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 217 của Bộ luật Tố tụng dân sự để đình chỉ giải quyết vụ án là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bà B và ông E, giữ nguyên quyết định đình chỉ giải quyết vụ án của Tòa án cấp sơ thẩm.

*Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:*

Ngày 24/11/2020 bà B đã có Đơn yêu cầu xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản. Ngày 30/11/2020, Tòa án cấp sơ thẩm đã ra Thông báo nộp tiền tạm

ứng chi phí tố tụng, yêu cầu bà B phải nộp 10.000.000 đồng trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày bà B nhận được Thông báo – ngày 04/12/2020, nhưng bà B không thực hiện. Ngày 07/01/2021, Tòa án cấp sơ thẩm đã lập biên bản hỏi nguyên đơn về nghĩa vụ nộp tiền nhưng người đại diện hợp pháp của bà B là ông E đã trình bày quan điểm là không nộp chi phí mà Tòa án đã yêu cầu. Để có cơ sở giải quyết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì Tòa án phải cần thiết phải tiến hành thu thập chứng cứ, trong đó phải tiến hành thủ tục xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản tranh chấp. Theo quy định tại Điều 156, Điều 164 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì người yêu cầu Tòa án tiến hành xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản có nghĩa vụ phải nộp tiền tạm ứng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản. Như vậy, nguyên đơn đã không chấp hành nghĩa vụ của đương sự được quy định tại khoản 2 Điều 70, Điều 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 217 của Bộ luật Tố tụng dân sự để ra Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số 01/2021/QĐST-DS ngày 08 tháng 01 năm 2021 là có căn cứ nên không chấp nhận kháng cáo của bà B và ông E, giữ nguyên quyết định sơ thẩm.

*- Về án phí dân sự:*

Bà B không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Bà B thuộc trường hợp được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

Bà B, ông E phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên do bà B và ông E là người cao tuổi nên miễn án phí phúc thẩm cho bà B và ông E - khoản 1 Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 29, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Điều 2 Luật Người cao tuổi;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 314 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số 01/2021/QĐST-DS ngày 08 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân quận A, thành phố Hải Phòng.

**2.** Về án phí dân sự:

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Vũ Thị B không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

- Về án phí dân sự phúc thẩm: Miễn án phí dân sự phúc thẩm cho bà Vũ Thị B và ông Nguyễn Văn E.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.**

***Nơi nhận:***

- VKSNDTP Hải Phòng;
- Bà Vũ Thị B,  
ông Nguyễn Văn E;
- TAND quận A, thành phố Hải Phòng;
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

**Trần Minh Phương**